TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2020/DS-PT
Ngày:17-01-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Ông Dư Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân huyện LH, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 331/2019/QĐ-PT ngày 10/12/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2019/QĐ-PT ngày 31/12/2019. Thông báo mở lại phiên tòa số 17/TB-TA ngày 16/01/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 19 PĐP, Phường 1, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị H – Văn phòng luật sư ThP thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, sinh năm 1962; Bà Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn BT 2, xã LH, tỉnh Lâm Đồng.

* Người kháng cáo: Bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O.

(Các đương sự, luật sư đều có mặt tại phiên tòa. Riêng bà Lê Thị Hoàng O có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị X:

Giữa bà và vợ chồng ông Ch, bà O có quan hệ chị em (bà X là chị dâu của ông Ch). Do ông Ch, bà O cần tiền để đầu tư kinh doanh mua bán cà phê và phục vụ sinh hoạt trong gia đình nên vào cuối năm 2017, cho đến tháng 11/2018 vợ chồng ông Ch, bà O nhiều lần vay tiền của bà. Tính đến ngày 06/11/2018, vợ chồng ông Ch, bà O vay của bà với tổng số tiền là 5.639.000.000 đồng, do là chị em với nhau nên bà không yêu cầu ông Ch, bà O trả cho bà số tiền trên nhưng vợ chồng ông Ch, bà O hứa nhiều lần và không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà O phải trả cho bà số tiền 5.639.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O trình bày: Do vào đầu năm 2018 vợ chồng ông bà làm ăn thua lỗ nên phải vay nợ bên ngoài với lãi suất cao. Chị dâu của ông, bà là bà Lê Thị X thấy tình trạng khó khăn nên đã giúp đỡ cho vay làm nhiều lần, nhiều khoản, tổng số tiền vay tính đến ngày 06/11/2018 là 1.639.000.000 đồng, trong đó có cả gốc và lãi phát sinh. Do thời gian đó đi vay vốn tại Ngân hàng không được nên không có tiền trả nợ cho bà X. Vì vậy, bà X nói vợ chồng ông bà lên ĐL viết giấy nhận nợ. Lần thứ nhất bà X yêu cầu ông bà viết giấy nhận nợ số tiền 1.639.000.000 đồng vào cuốn sổ của bà X, do bà X giữ. Sau vài ngày, bà X yêu cầu vợ chồng ông bà lên viết giấy nhận nợ khác với số tiền 5.639.000.000 đồng. Trước sức ép của bà X nói nếu không ký giấy nhận nợ thì bà X sẽ ra hồ tự tử nên vợ chồng ông bà đã ký vào giấy nhận nợ số tiền 5.639.000.000 đồng (trong đó có 4.000.000.000 đồng tiền lãi). Nay bà X khởi kiện yêu cầu trả số tiền 5.639.000.000đ thì vợ chồng ông bà không đồng ý, chỉ đồng ý tiền nợ là 1.639.000.000 đồng, được trừ đi số tiền trước đó vợ chồng ông bà đã trả 172.000.000 đồng vào tháng 11/2018. Vì vậy chỉ còn nợ bà X số tiền 1.467.000.000 đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân huyện LH đã xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X đối với vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O phải trả cho bà Lê Thị X số tiền 5.639.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 29/10/2019, bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Ch, bà O có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền 1.467.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, Bà Lê Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu quan điểm; Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bởi căn cứ vào giấy mượn tiền ghi có nội dung "*hôm nay, ngày 6/11/2018 chúng tôi viết giấy này mượn của chị Lê Thị X số tiền 5.639.000.000 đồng"* có đầy đủ chữ ký của vợ chồng ông Ch, bà O. Ông Ch cho rằng chỉ nợ 1.639.000.000 đồng và đã trả được 172.000.000 đồng tiền lãi nhưng không có chứng cứ để chứng minh, trong khi giấy vay tiền thể hiện rõ việc vay mượn tiền giữa vợ chồng ông Ch, bà O với bà X, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Giữa nguyên đơn bà Lê Thị X và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O có quan hệ vay tiền nhiều lần từ cuối năm 2017. Đến ngày 06/11/2018 tổng số tiền bị đơn còn nợ là 5.639.000.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền trên, không yêu cầu trả lãi. Phía bị đơn không đồng ý và cho rằng chỉ còn nợ 1.467.000.000 đồng nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* là đúng pháp luật.

[1.1]Tại phiên tòa bà Lê Thị Hoàng O có đơn xin xét xử vắng mặt; Áp dụng khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Ngày 27/12/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận được Đơn kiến nghị của ông Ch với nội dung đề nghị được đối chất với ông Nguyễn Thành S (chồng bà X), anh Nguyễn Lê Thành L và anh Nguyễn N (con trai bà X) để xác

định rõ số tiền mà bà X cho vợ chồng ông Ch, bà O vay. Ngày 15/01/2019 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai đối chất giữa các bên. Tại buổi làm việc, ông S, anh L và anh N đều thừa nhận về tiền bạc tài chính của gia đình được ông S, anh L và anh N ủy quyền cho bà X tự quản lý, chi tiêu. Số tiền bà X cho ông Ch, bà O vay là từ nguồn kinh doanh nhà nghỉ và buôn bán trái cây của gia đình. Nay bà X khởi kiện yêu cầu ông Ch, bà O phải trả số tiền 5.639.000.000 đồng thì đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

[3]Xét kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn bà X xuất trình là "Giấy mượn tiền" có nội dung ngày 06/11/2018 ông Ch, bà O có mượn của bà X số tiền 5.639.000.000 đồng. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị đơn vợ chồng ông Ch, bà O đều thừa nhận chữ viết và chữ ký trong tài liệu này là của ông Ch và bà O.

Theo đơn kháng cáo, bị đơn cho rằng đã trả tiền cho nguyên đơn và hiện nay chỉ còn nợ số tiền 1.467.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị X đối với vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*".

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O phải trả cho bà Lê Thị X số tiền 5.639.000.000 đồng (*năm tỷ, sáu trăm ba mươi chín triệu đồng).*

Kể từ ngày bà Lê Thị X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Thành Ch, bà Lê Thị Hoàng O phải chịu 56.819.500đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007018 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH. Ông Ch, bà O còn phải nộp 56.819.500đ.

Hoàn trả cho bà Lê Thị X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.819.500đ theo biên lai thu số 0001185 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh LĐ;
- Phòng KTNV & THA;
- TAND huyện LH;
- Chi cục THADS huyện LH;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân